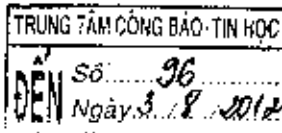


Số: 32/2012/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 7 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020,  
Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) của tỉnh Hà Tĩnh**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 01/11/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 19/2009/TT-BTNMT ngày 02/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2011/QH13 ngày 22/11/2011 của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) cấp quốc gia; Văn bản số 23/CP-KTN ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia; Thông báo số 148/TB-BTNMT ngày 04/7/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) của tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 264/TTr-UBND ngày 05/7/2012 về việc thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) của tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra của các ban HĐND và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011 - 2015) của tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung chủ yếu:

**1. Nội dung phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020**

**1.1. Đất nông nghiệp**

- Đất nông nghiệp năm 2010 có 476.157,55 ha, chiếm 79,40% diện tích tự nhiên.

- Đến năm 2020, diện tích đất nông nghiệp có 475.788,17 ha, chiếm 79,34% diện tích tự nhiên, giảm 369,38 ha so với năm 2010;

Quy hoạch cụ thể cho từng loại đất trong đất nông nghiệp như sau:

- Đất trồng lúa: 55.731 ha.
- + Đất chuyên trồng lúa nước: 44.185 ha.
- + Đất trồng lúa nước còn lại: 11.546 ha.
- Đất trồng cây lâu năm: 32.330 ha.
- Đất rừng sản xuất: 173.251 ha.
- Đất rừng phòng hộ: 114.862 ha.
- Đất rừng đặc dụng: 74.600 ha.
- Đất làm muối: 380 ha.
- Đất nuôi trồng thủy sản: 5.486 ha.

### **1.2. Đất phi nông nghiệp**

- Đất phi nông nghiệp năm 2010 có 84.961,15 ha, chiếm 14,17% diện tích tự nhiên.

- Đến năm 2020 đất phi nông nghiệp có 112.470,51 ha;

Quy hoạch các loại đất trong đất phi nông nghiệp như sau:

- Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp: 636,07 ha.
- Đất quốc phòng: 5.000 ha.
- Đất an ninh: 179,98 ha.
- Đất khu công nghiệp: 5.563,96 ha.
- Đất cho hoạt động khoáng sản: 1.852,15 ha.
- Đất di tích, danh thắng: 391,39 ha.
- Đất bãi thải, xử lý chất thải: 788,19 ha.
- Đất tôn giáo, tín ngưỡng: 345,10 ha.
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 5.025,85 ha.
- Đất phát triển hạ tầng: 46.587,70 ha.
- Đất ở tại đô thị: 1.775 ha.

### **1.3. Đất chưa sử dụng**

- Đất chưa sử dụng năm 2010 còn lại 38.598,96 ha.

- Đến năm 2020 đất chưa sử dụng còn 11.458,99 ha.

## **2. Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2011 - 2015**

Diện tích các loại đất được phân bổ theo từng năm như sau:

### **a. Đất nông nghiệp:**

Năm 2011: 476.200,38 ha;

Năm 2012: 476.427,35 ha;

Năm 2013: 476.664,64 ha;

Năm 2014: 477.094,84 ha;

Năm 2015: 477.189,25 ha.

**b. Đất phi nông nghiệp:**

Năm 2011: 87.355,25 ha;

Năm 2012: 90.643,73 ha;

Năm 2013: 94.081,67 ha;

Năm 2014: 96.767,27 ha;

Năm 2015: 99.908,75 ha.

**c. Đất chưa sử dụng:**

Năm 2011: 36.162,03 ha;

Năm 2012: 32.646,59 ha;

Năm 2013: 28.971,35 ha;

Năm 2014: 25.855,55 ha;

Năm 2015: 22.619,66 ha.

**3. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

**3.1. Giải pháp về chính sách**

- Chính sách về quản lý đất đai: Tiếp tục hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất; đền bù, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư... theo hướng cải cách hành chính, tạo môi trường hấp dẫn để thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư; tập trung hoàn thành đo vẽ bản đồ địa chính, xây dựng hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý.

- Chính sách về phát triển nông nghiệp: Hạn chế thấp nhất việc chuyển đất đang trồng lúa sang các mục đích khác; xác định ranh giới và công khai diện tích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng cần bảo vệ nghiêm ngặt; tạo cơ chế cho việc tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá.

**3.2. Giải pháp về nguồn lực và vốn đầu tư**

Có kế hoạch sắp xếp ưu tiên đầu tư thực hiện những dự án, công trình trọng điểm, ưu tiên các công trình về hạ tầng; có cơ chế, chính sách để huy động vốn trong và ngoài nước phục vụ phát triển kinh tế; khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đất đai theo Đề án phát triển quỹ đất đã được phê duyệt.

**3.3. Giải pháp về khoa học - công nghệ**

Bổ trí đủ cơ sở vật chất, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ trong việc lập, giám sát và thực hiện quy hoạch nói riêng và quản lý đất đai nói chung; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển các ngành kinh tế, đặc biệt là nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ.

### 3.4. Giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường

Xây dựng cơ chế thống nhất giữa quản lý đất đai và bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho tổ chức, cá nhân trong quá trình sử dụng đất; đầu tư các công trình xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

### 3.5. Giải pháp về quản lý quy hoạch, kế hoạch và tổ chức thực hiện

Thực hiện phổ biến, công khai, tuyên truyền rộng rãi phương án quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; phân bổ kịp thời chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất cho cấp huyện; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất theo quy hoạch; xử lý triệt để các trường hợp sử dụng đất trái với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011 - 2015) trình Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ; kịp thời phân bổ chỉ tiêu quy hoạch cho cấp huyện theo quy định.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban HĐND tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Hà Tĩnh khóa XVI, kỳ họp thứ 3 thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Bộ Tư lệnh QK4;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HDND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Thông tin - VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Công báo - Tin học VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP. HH200b

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**